



xié zòu qǔ
协奏曲

noun · concerto

Example Sentence

Zhè shǒu xié zòu qǔ de xuán lǜ fēi cháng yōu měi

这首协奏曲的旋律非常优美。

The melody of this concerto is very beautiful.

Trace each character, then write the word on your own.

协 协 协 协 协 协 协 协 协

奏 奏 奏 奏 奏 奏 奏 奏 奏 奏 奏
奏

曲 曲 曲 曲 曲 曲 曲 曲 曲